**Shape, square

Description automatically generatedTRƯỜNG**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

Sinh viên thực hiện:

Mssv:

Họ tên :

Lớp:

Khóa:

Giảng viên hướng dẫn:

**NHẬN XÉT & ĐÁNH GIÁ ĐIỂM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN**

Ý thức thực hiện:

Nội dung thực hiên:

Hình thức trình bày:

Tổng hợp kết quả:

🞎 Tổ chức báo cáo trước hội đồng

🞎 Tổ chức chấm thuyết minh

*Vĩnh Long,ngày……tháng……năm…….*

Người hướng dẫn

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**LỜI CẢM ƠN**

Chúng em xin chân thành cảm ơn quý thầy cô vì sự hiến dạy và hỗ trợ tận tâm mà quý thầy cô luôn dành cho chúng em. Những kiến thức, sự hướng dẫn và tâm huyết của quý thầy cô không chỉ giúp chúng em phát triển về mặt học thuật mà còn là nguồn động viên lớn để chúng em vươn lên.

Chúng em biết ơn công lao không ngừng của quý thầy cô, sự kiên nhẫn và lòng nhiệt huyết trong việc chia sẻ tri thức. Quý thầy cô là nguồn động viên quý báu, giúp chúng em trở nên tự tin và sẵn sàng đối mặt với những thử thách.

Một lần nữa, chân thành cảm ơn quý thầy cô vì tất cả những điều tốt đẹp mà quý thầy cô đã mang lại cho chúng em. Chúng em rất may mắn được học và trải nghiệm những khoảnh khắc ý nghĩa dưới sự hướng dẫn của quý thầy cô.

Em xin chân thành cảm ơn!

Contents

[LỜI NÓI ĐẦU 6](#_Toc160542136)

[CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI 1](#_Toc160542137)

[1.1. Lý do chọn đề tài 1](#_Toc160542138)

[1.2. Phạm vi của đề tài 1](#_Toc160542139)

[CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ THUYẾT 3](#_Toc160542140)

[2.1. HTML 3](#_Toc160542141)

[2.1.2 HTML là gì 3](#_Toc160542142)

[2.1.2 HTML hoạt động như thế nào 3](#_Toc160542143)

[2.1.3 Ưu và nhược điểm của HTML 4](#_Toc160542144)

[2.1.4 Cấu trúc của HTML 4](#_Toc160542145)

[2.2. CSS 5](#_Toc160542146)

[CSS là gì? 5](#_Toc160542147)

[Mối quan hệ của CSS và HTML 6](#_Toc160542148)

[Bố cục và cấu trúc của một đoạn CSS 6](#_Toc160542149)

[Bố cục của một đoạn CSS 6](#_Toc160542150)

[Cấu trúc của một đoạn CSS 6](#_Toc160542151)

[Ưu điểm của ngôn ngữ CSS là gì? 7](#_Toc160542152)

[CSS thực sự hoạt động như thế nào? 8](#_Toc160542153)

[2.3. Javascript 9](#_Toc160542154)

[2.3.1 JavaScript là gì? 9](#_Toc160542155)

[2.3.2 JavaScript dùng để làm gì? 9](#_Toc160542156)

[2.3.3 JavaScript hoạt động như thế nào? 10](#_Toc160542157)

[CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ WEBSITE 11](#_Toc160542158)

[3.1 Bài toán mô tả 11](#_Toc160542159)

[3.2 Phân tích thiết kệ hệ thống 11](#_Toc160542160)

[3.2.1 Sơ đồ phân cấp chức năng 11](#_Toc160542161)

[3.2.2 Sơ đồ usecase 12](#_Toc160542162)

[CHƯƠNG 4: XÂY DỰNG WEBSITE BÁN ĐIỆN 13](#_Toc160542163)

[4.1 Giao diện người dùng 13](#_Toc160542164)

[4.2 Giao diện Admin 21](#_Toc160542165)

[CHƯƠNG 4: KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN 24](#_Toc160542166)

[5.1 Kết luận 24](#_Toc160542167)

[5.1.1. Những tính năng đã làm được 24](#_Toc160542168)

[5.1.2. Những tính năng chưa làm được 24](#_Toc160542169)

[5.2. Đánh giá 24](#_Toc160542170)

[5.2.1. Thuận lợi và khó khăn 24](#_Toc160542171)

[5.2.2. Hướng phát triển 24](#_Toc160542172)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 25](#_Toc160542173)

**MỤC LỤC HÌNH ẢNH**

[HÌnh 3. 1 Hình ảnh sơ đồ phân cấp chức năng 12](#_Toc160542176)

[HÌnh 3. 2 Hình ảnh sơ đồ usecase hệ thống 12](#_Toc160542177)

[Hình 4. 1 Giao diện đăng ký 13](#_Toc160542178)

[Hình 4. 2 Đăng nhập hệ thống 13](#_Toc160542179)

[Hình 4. 3 Trang chủ website 14](#_Toc160542180)

[Hình 4. 4 Hình ảnh sản phẩm nổi bật trên website 14](#_Toc160542181)

[Hình 4. 5 Hình ảnh giao diện trả góp 15](#_Toc160542182)

[Hình 4. 6 Hình ảnh trang giao diện phần giá rẻ cho mọi nhà 15](#_Toc160542183)

[Hình 4. 7 Hình ảnh giao diện chi tiết sản phẩm 16](#_Toc160542184)

[Hình 4. 8 Hình ảnh giao diện tin tức 16](#_Toc160542185)

[Hình 4. 9 Hình ảnh giao diện trang tuyển dụng 17](#_Toc160542186)

[Hình 4. 10 Hình ảnh giao diện giới thiệu 17](#_Toc160542187)

[Hình 4. 11 Giao diện trang bảo hành 18](#_Toc160542188)

[Hình 4. 12 Giao diện trang liên hệ 18](#_Toc160542189)

[Hình 4. 13 Giao diện liên hệ phần thông tin 19](#_Toc160542190)

[Hình 4. 14 Hình ảnh thông tin cá nhân 19](#_Toc160542191)

[Hình 4. 15 Hình ảnh giao diện giỏ hàng 20](#_Toc160542192)

[Hình 4. 16 Hình ảnh đơn hàng 20](#_Toc160542193)

[Hình 4. 17 Hình ảnh giao diện thống kê 21](#_Toc160542194)

[Hình 4. 18 Hình ảnh giao diện quản lý sản phẩm 21](#_Toc160542195)

[Hình 4. 19 Giao diện chi tiết chỉnh sửa sản phẩm 22](#_Toc160542196)

[Hình 4. 20 Hình ảnh đơn hàng 22](#_Toc160542197)

[Hình 4. 21 Giao diện quản lý khách hàng 23](#_Toc160542198)

LỜI NÓI ĐẦU

1. **Tính cần thiết của đề tài**

Việc có một website quản lý cửa hàng bán điện thoại là cần thiết vì nó mang lại nhiều lợi ích cho cả cửa hàng và khách hàng. Dưới đây là một số lý do chính:

1. Mở rộng phạm vi kinh doanh: Website giúp cửa hàng tiếp cận được nhiều khách hàng hơn, bao gồm cả những người ở xa. Điều này mở ra cơ hội kinh doanh mới và tăng doanh số bán hàng.

2. Tiện lợi cho khách hàng: Khách hàng có thể dễ dàng tìm kiếm và mua sắm sản phẩm từ bất kỳ đâu có kết nối internet. Họ cũng có thể tham khảo thông tin sản phẩm, đánh giá và đánh giá của khách hàng khác.

3. Quản lý hàng tồn kho: Website quản lý cửa hàng có thể tích hợp các tính năng quản lý hàng tồn kho, giúp cửa hàng theo dõi số lượng sản phẩm còn lại, đặt hàng mới và quản lý thông tin về sản phẩm.

4. Dễ dàng quảng cáo và tiếp thị: Website là một nền tảng hiệu quả để quảng cáo sản phẩm và dịch vụ của cửa hàng thông qua các chiến lược tiếp thị trực tuyến như SEO, quảng cáo trả tiền, email marketing, v.v.

5. Tạo trải nghiệm mua sắm tốt hơn: Bằng cách cung cấp giao diện thân thiện, dễ sử dụng và tính năng thanh toán an toàn, website giúp cải thiện trải nghiệm mua sắm trực tuyến của khách hàng.

6. Tăng tính cạnh tranh: Có một website chuyên nghiệp và hiệu quả giúp cửa hàng cạnh tranh với các đối thủ cùng lĩnh vực, đặc biệt là trong thời đại số hóa ngày nay.

7. Thu thập thông tin khách hàng: Website có thể được sử dụng để thu thập thông tin khách hàng và phản hồi của họ, từ đó cải thiện dịch vụ và tạo mối quan hệ tốt hơn với khách hàng.

8. Hỗ trợ dịch vụ khách hàng: Website có thể cung cấp thông tin chi tiết về sản phẩm, câu hỏi thường gặp và hỗ trợ trực tuyến để giải đáp thắc mắc của khách hàng.

Tóm lại, việc có một website quản lý cửa hàng bán điện thoại không chỉ giúp tối ưu hóa hoạt động kinh doanh mà còn tạo ra một trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng.

1. **Mục tiêu nghiên cứu**

Mục tiêu nghiên cứu của đề tài "Website quản lý cửa hàng bán điện thoại" có thể được xác định như sau:

1. Phân tích nhu cầu và yêu cầu của người dùng: Nghiên cứu sẽ tập trung vào việc hiểu rõ nhu cầu và yêu cầu của người dùng đối với một website quản lý cửa hàng bán điện thoại. Điều này bao gồm việc xác định các tính năng và chức năng cần thiết để đáp ứng nhu cầu mua sắm, quản lý hàng tồn kho, và tương tác với khách hàng.

2. Thiết kế và phát triển website: Nghiên cứu sẽ tiến hành quá trình thiết kế và phát triển website quản lý cửa hàng bán điện thoại, đảm bảo rằng nó đáp ứng được các yêu cầu và mong muốn của người dùng. Đồng thời, cần tối ưu hóa trải nghiệm người dùng và tính năng của website để đạt được hiệu suất tốt nhất.

3. Đánh giá hiệu suất và hiệu quả: Nghiên cứu sẽ đánh giá hiệu suất và hiệu quả của website thông qua các phương pháp như phỏng vấn người dùng, sử dụng thử, và thu thập dữ liệu về lượt truy cập, doanh số bán hàng, và đánh giá từ khách hàng. Mục tiêu là đảm bảo rằng website đáp ứng được mục đích kinh doanh của cửa hàng và mang lại giá trị cho người dùng.

4. Nâng cao và cải thiện: Cuối cùng, mục tiêu của nghiên cứu là đề xuất các cải tiến và nâng cao để website có thể phát triển và cải thiện theo thời gian, đáp ứng được các thay đổi trong nhu cầu của người dùng và xu hướng công nghệ mới. Điều này bao gồm việc theo dõi phản hồi từ người dùng, phân tích dữ liệu và triển khai các cập nhật và cải tiến liên tục.

1. **Phương pháp nghiên cứu**

Phương pháp nghiên cứu trong đề tài "Website quản lý cửa hàng bán điện thoại" có thể bao gồm các bước và phương tiện sau:

1. Nghiên cứu thị trường và phân tích nhu cầu:

- Phân tích thị trường và xác định đối thủ cạnh tranh.

- Tiến hành khảo sát và phỏng vấn khách hàng để hiểu rõ nhu cầu và mong muốn của họ đối với một website quản lý cửa hàng bán điện thoại.

- Thu thập dữ liệu từ các nguồn thống kê và tài liệu để hiểu về xu hướng và thị trường hiện tại.

2. Thiết kế và phát triển website:

- Áp dụng các phương pháp thiết kế UX/UI để tạo ra một giao diện người dùng thân thiện và dễ sử dụng.

- Phát triển các tính năng và chức năng quản lý cửa hàng, bao gồm quản lý hàng tồn kho, đặt hàng, thanh toán, và tương tác với khách hàng.

- Tối ưu hóa website cho các thiết bị di động và đảm bảo tính tương thích trên các trình duyệt web phổ biến.

3. Đánh giá hiệu suất và hiệu quả:

- Tiến hành thử nghiệm người dùng để đánh giá trải nghiệm người dùng và thu thập ý kiến phản hồi.

- Sử dụng công cụ phân tích web để theo dõi lượt truy cập, thời gian ở lại, tỷ lệ chuyển đổi và các chỉ số khác để đánh giá hiệu suất của website.

- Thu thập dữ liệu về doanh số bán hàng và các chỉ số kinh doanh khác để đánh giá hiệu quả của website đối với mục tiêu kinh doanh.

4. Nâng cao và cải thiện:

- Dựa trên phản hồi từ người dùng và dữ liệu thu thập được, đề xuất các cải tiến và nâng cao để cải thiện trải nghiệm người dùng và hiệu suất của website.

- Triển khai các cập nhật và cải tiến liên tục để theo kịp với xu hướng công nghệ mới và thay đổi trong nhu cầu của người dùng.

Bằng cách kết hợp các phương pháp này, nghiên cứu có thể tiến hành một cách toàn diện để xây dựng và đánh giá hiệu suất của website quản lý cửa hàng bán điện thoại.

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI

* 1. Lý do chọn đề tài

Lý do chọn đề tài "Website quản lý cửa hàng bán điện thoại" có thể được mô tả như sau:

Trong thời đại số hóa ngày nay, việc sử dụng công nghệ thông tin để tối ưu hóa quản lý kinh doanh là điều không thể phủ nhận. Trong lĩnh vực bán lẻ điện thoại di động, một website quản lý cửa hàng chính là một công cụ cần thiết để cung cấp trải nghiệm mua sắm tốt nhất cho khách hàng cũng như tối ưu hóa hoạt động kinh doanh.

Việc chọn đề tài này xuất phát từ nhu cầu thực tế của thị trường. Thị trường bán lẻ điện thoại di động ngày càng cạnh tranh gay gắt, và cửa hàng cần phải có một phương tiện hiệu quả để thu hút và giữ chân khách hàng. Một website quản lý cửa hàng không chỉ giúp cửa hàng tiếp cận được nhiều khách hàng hơn, mà còn cung cấp các tính năng quản lý hàng tồn kho, thanh toán trực tuyến, và tương tác khách hàng, giúp nâng cao hiệu suất làm việc và tạo ra trải nghiệm mua sắm thuận tiện và hấp dẫn cho người tiêu dùng.

Ngoài ra, việc nghiên cứu và phát triển một website quản lý cửa hàng bán điện thoại cũng mang lại cơ hội để áp dụng và thử nghiệm các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, học máy, và big data trong lĩnh vực bán lẻ. Đồng thời, đề tài cũng mở ra cơ hội để nghiên cứu về mối quan hệ giữa công nghệ và quản lý kinh doanh trong một môi trường thực tế.

Tóm lại, việc chọn đề tài này không chỉ là một cơ hội để nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mà còn mang lại lợi ích thực tiễn cho việc quản lý kinh doanh trong ngành bán lẻ điện thoại di động.

1.2. Phạm vi của đề tài

Phạm vi của đề tài "Website quản lý cửa hàng bán điện thoại" có thể được xác định như sau:

1. Phát triển Website: Phạm vi sẽ bao gồm việc phát triển một website chuyên biệt cho việc quản lý cửa hàng bán điện thoại. Điều này bao gồm việc thiết kế giao diện người dùng, phát triển các tính năng và chức năng quản lý hàng tồn kho, quản lý đơn hàng, thanh toán trực tuyến, và tương tác với khách hàng.

2. Tối ưu hóa Trải nghiệm Người dùng: Phạm vi cũng sẽ tập trung vào việc tối ưu hóa trải nghiệm người dùng trên website. Điều này bao gồm việc đảm bảo giao diện người dùng thân thiện, dễ sử dụng và tương thích trên nhiều thiết bị, cũng như cung cấp các tính năng tiện ích để tạo ra trải nghiệm mua sắm thuận tiện và hấp dẫn cho người dùng.

3. Quản lý Hàng tồn kho: Website sẽ có các tính năng quản lý hàng tồn kho, bao gồm cập nhật số lượng tồn kho, đặt hàng mới, và theo dõi thông tin về sản phẩm. Phạm vi cũng bao gồm việc tích hợp các công cụ và kỹ thuật để tối ưu hóa quản lý hàng tồn kho.

4. Tương tác Khách hàng: Website sẽ cung cấp các tính năng tương tác khách hàng như hỗ trợ trực tuyến, hệ thống đánh giá và nhận xét sản phẩm, và cung cấp thông tin chi tiết về sản phẩm để hỗ trợ quyết định mua hàng của khách hàng.

5. Đánh giá Hiệu suất và Hiệu quả: Phạm vi cũng sẽ bao gồm việc đánh giá hiệu suất và hiệu quả của website thông qua việc thu thập và phân tích dữ liệu về lượt truy cập, tỷ lệ chuyển đổi, doanh số bán hàng, và ý kiến phản hồi từ người dùng.

6. Nâng cao và Cải thiện: Cuối cùng, phạm vi cũng bao gồm việc đề xuất các cải tiến và nâng cao để website có thể phát triển và cải thiện theo thời gian, dựa trên phản hồi từ người dùng và xu hướng công nghệ mới.

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ THUYẾT

2.1. HTML

2.1.2 HTML là gì

Đầu tiên HTML là gì? HTML là từ viết tắt của Hyper Text Markup Language, được sử dụng để tạo các trang web và ứng dụng web. Hãy cùng xem Hyper Text Markup Language và trang Web có nghĩa là gì:

Hyper Text: Hay Siêu văn bản đơn giản có nghĩa là “Văn bản trong Văn bản”. Một văn bản có một liên kết bên trong nó, là một siêu văn bản. Bất cứ khi nào bạn nhấp vào một liên kết đưa bạn đến một trang web mới, bạn đã nhấp vào một siêu văn bản. Siêu văn bản là một cách để liên kết hai hoặc nhiều trang web (tài liệu HTML) với nhau.

Markup Language: hay ngôn ngữ đánh dấu là ngôn ngữ máy tính được sử dụng để áp dụng các quy ước về bố cục và định dạng cho tài liệu văn bản. Ngôn ngữ đánh dấu làm cho văn bản tương tác và năng động hơn. Nó có thể biến văn bản thành hình ảnh, bảng biểu, liên kết, v.v.

Trang web: Trang web là một tài liệu thường được viết bằng HTML và được dịch bởi trình duyệt web. Một trang web có thể được xác định bằng cách nhập một URL. Một trang Web có thể thuộc loại tĩnh hoặc động. Chỉ với sự trợ giúp của HTML, chúng ta có thể tạo các trang web tĩnh.

Do đó, HTML là ngôn ngữ đánh dấu được sử dụng để tạo các trang web hấp dẫn với sự trợ giúp của kiểu dáng và có định dạng đẹp trên trình duyệt web. Một tài liệu HTML được tạo thành từ nhiều thẻ HTML và mỗi thẻ HTML chứa nội dung khác nhau.

2.1.2 HTML hoạt động như thế nào

Tác giả của trang web nhập tài liệu HTML được lưu với phần mở rộng .html hoặc .htm (tên tệp.html hoặc tên tệp.htm). Sau đó, tệp này được tải lên Trang web Toàn cầu, trang này sẽ hiển thị giao diện trực tuyến của tệp.

Để mở tệp HTML từ PC của bạn, hãy truy cập File Explorer, nhấp chuột phải vào tệp (hoặc nhấp đúp vào tệp nếu bạn đang sử dụng máy Mac) và chọn “Mở bằng” từ trình đơn để khởi chạy trong trình duyệt ưa thích của bạn. Google Chrome, Mozilla Firefox, Safari và các trình duyệt khác có thể nhận dạng và đọc định dạng này. Bạn cũng có thể khởi chạy trình duyệt của mình, nhấn Ctrl+O để mở menu “mở” và nhấp đúp vào tệp html của bạn.

Các trình duyệt sử dụng các phần tử HTML để giải thích nội dung của trang và hiển thị chúng một cách chính xác trên màn hình theo cách gọn gàng và có định dạng.

HTML là ngôn ngữ mặc định của các trang web và tài liệu dựa trên web. Nó giúp trình duyệt hiểu cấu trúc và kiểu của tài liệu hoặc tệp đã xem qua trên internet. Nó cho phép các trang web của bạn lưu trữ âm thanh, video, bảng tính và các ứng dụng khác. Nó cũng tạo điều kiện điều hướng trong các trang web hoặc giữa các trang web thông qua siêu văn bản.

Hơn nữa, người làm website có thể sử dụng HTML để thiết kế các biểu mẫu đặt mua sản phẩm, đặt chỗ hoặc tìm kiếm thông tin. Do đó, HTML là khối xây dựng cơ bản để xây dựng thương hiệu của bạn và điều hành trang web thương mại điện tử hoặc doanh nghiệp dựa trên đăng ký trực tuyến.

2.1.3 Ưu và nhược điểm của HTML

Cũng giống như bất kỳ ngôn ngữ máy tính nào khác, HTML có những điểm mạnh và hạn chế. Dưới đây là những ưu và nhược điểm của HTML:

*Ưu điểm:*

Thân thiện với người mới bắt đầu: HTML có một đánh dấu rõ ràng và nhất quán, cũng như một đường cong học tập nông và dễ hiểu.

Tính ủng hộ: Ngôn ngữ này được sử dụng rộng rãi, với rất nhiều tài nguyên và một cộng đồng lớn đằng sau nó.

Dễ dàng truy cập: HTML là mã nguồn mở và hoàn toàn miễn phí. HTML chạy tự nhiên trong tất cả các trình duyệt web.

Linh hoạt: HTML có thể dễ dàng tích hợp với các ngôn ngữ phụ trợ như PHP và Node.js.

*Nhược điểm:*

Tĩnh: Ngôn ngữ này chủ yếu được sử dụng cho các trang web tĩnh. Đối với chức năng động, bạn có thể cần sử dụng JavaScript hoặc ngôn ngữ phụ trợ như PHP.

Trang HTML riêng biệt: Người dùng phải tạo các trang web riêng lẻ cho HTML, ngay cả khi các phần tử giống nhau.

Tính tương thích của trình duyệt web: Một số trình duyệt áp dụng các tính năng mới một cách chậm chạp. Đôi khi các trình duyệt cũ hơn không phải lúc nào cũng hiển thị các thẻ mới hơn.

2.1.4 Cấu trúc của HTML

Các thành phần chính của tài liệu HTML là các thẻ và phần tử. Chúng “nói” với trình duyệt của bạn làm thế nào để hiển thị nội dung của bạn. Các thẻ bắt đầu và kết thúc bằng dấu ngoặc nhọn hoặc dấu “nhỏ hơn” và “lớn hơn”. Các chữ cái giữa chúng được gọi là nội dung phần tử.

Các thành phần dưới đây tạo nên cấu trúc cơ bản của một trang HTML (theo thứ tự xuất hiện của chúng):

Khai báo loại tài liệu (DTD): <!DOCTYPE html> xuất hiện ở đầu hoặc trên cùng của tài liệu HTML. Nó cho trình duyệt biết phiên bản HTML nào đã được sử dụng để tạo trang.

Phần tử gốc HTML: <html>, được viết bên dưới DTD, hoạt động giống như “thùng chứa chính” chứa tất cả các phần tử khác. Nó có thể chỉ định ngôn ngữ của tài liệu HTML. Ví dụ <html lang=”en-US”> có nghĩa là trang được viết bằng tiếng Anh-Mỹ.

Head: , bạn sẽ tìm thấy nó ở giữa và , chứa siêu dữ liệu mô tả thông tin về trang. Chúng bao gồm:

<title> hoặc chủ đề tổng thể của trang web. Nó tách biệt nhưng phải khớp với thẻ tiêu đề xuất hiện trong phần nội dung.

<style> xác định cách các thành phần sẽ hiển thị trong trình duyệt. Điều này bao gồm màu của tiêu đề, căn chỉnh văn bản, màu nền của nội dung, v.v.

<link> cho biết các tài nguyên (tức là một trang web khác hoặc biểu định kiểu bên ngoài) được liên kết với trang HTML.

<meta> chứa từ khóa, tác giả và mô tả trang.

<base> đề cập đến URL mặc định.

Body: là phần chính của tài liệu chứa thông tin mà trình duyệt hiển thị trên màn hình. Nó có thể bao gồm những điều sau đây:

Tiêu đề trang web, logo, điều hướng chính và thanh tìm kiếm.

Nội dung chính bao gồm tiêu đề hoặc tiêu đề bài viết, nội dung bài viết, ngày đăng, tác giả, v.v.

Các thanh bên hiển thị tiện ích con và điều hướng thứ cấp, chẳng hạn như lưu trữ theo thể loại hoặc ngày.

Chân trang cung cấp thông tin liên hệ, liên kết xã hội, bản quyền và điều hướng cấp ba.

2.2. CSS

****CSS là gì?****

CSS là viết tắt của Cascading Style Sheets, là một [ngôn ngữ](https://glints.com/vn/blog/ban-can-hoc-bao-nhieu-ngon-ngu-lap-trinh-de-tro-thanh-developer/)thiết kế được sử dụng nhằm mục đích đơn giản hóa quá trình tạo nên một website. CSS được ra mắt vào năm 1996 bởi World Wide Web Consortium (W3C).

CSS xử lý một phần giao diện của trang web. Sử dụng CSS, bạn có thể kiểm soát màu sắc của văn bản, kiểu phông chữ, khoảng cách giữa các đoạn văn, cách các cột được đặt kích thước và bố cục, hình ảnh hoặc màu nền nào được sử dụng, thiết kế bố cục, các biến thể hiển thị cho các thiết bị và kích thước màn hình khác nhau cũng như hàng loạt các hiệu ứng khác.

Cách CSS hoạt động đó chính là tìm kiếm dựa trên vùng chọn chẳng hạn như thẻ HTML, ID, class, v.v. Sau đó, nó sẽ áp dụng những thuộc tính buộc phải thay đổi lên các vùng đã chọn.

CSS rất dễ học và dễ hiểu nhưng nó cung cấp khả năng kiểm soát mạnh mẽ việc trình bày tài liệu HTML. Thông thường nhất, CSS được kết hợp với các ngôn ngữ đánh dấu HTML hoặc XHTML.

HTML và CSS có mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhau. Nếu HTML là nền tảng của một trang web thì CSS là tất cả tính thẩm mỹ của toàn bộ trang web đó.

## ****Mối quan hệ của CSS và HTML****

Như đã đề cập, CSS và HTML có mối quan hệ mật thiết trong việc xây dựng một website. Nếu HTML là các thành phần động cơ của một chiếc xe hơi thì CSS sẽ là kiểu dáng và màu sắc của chiếc xe.

Một trang web có thể chạy mà không cần CSS, nhưng nó chắc chắn sẽ không có tình thẩm mỹ. CSS làm cho giao diện người dùng của một trang web tỏa sáng và mang đến trải nghiệm người dùng tuyệt vời. Nếu không có CSS, các trang web sẽ kém bắt mắt hơn và có thể khó điều hướng hơn nhiều. Ngoài bố cục và định dạng, CSS chịu trách nhiệm về màu chữ, kích thước hình ảnh, khoảng cách giữa các đoạn và hơn thế nữa.

## ****Bố cục và cấu trúc của một đoạn CSS****

### ****Bố cục của một đoạn CSS****

Bố cục của một đoạn CSS chủ yếu dựa vào hình hộp với mỗi hộp chiếm những khoảng trống trên trang web với các thuộc tính chính như:

* Padding: Là các không gian xung quanh nội dung (ví dụ: không gian xung quanh đoạn văn bản).
* Border: Là các đường nằm ngoài phần đệm.
* Margin: Là khoảng cách bao quanh phía ngoài của phần tử.

### ****Cấu trúc của một đoạn CSS****

Thông thường, một đoạn CSS sẽ bao gồm các phần:

Đoạn CSS sẽ được khai báo bằng vùng chọn, các thuộc tính, giá trị nằm trong dấu ngoặc nhọn. Mỗi thuộc tính là một giá trị riêng ở dạng số, hoặc chính là tên của các giá trị đã có trong danh sách của CSS.

Quy tắc khai báo đó chính là: thuộc tính và giá trị cần cách nhau bằng dấu hai chấm, mỗi dòng khai báo thuộc tính cần có dấu chấm phẩy cuối cùng. Các thuộc tính không bị giới hạn ở một vùng chọn.

Trong đó:

* Bộ chọn (Selector): mẫu để chọn phần tử HTML mà bạn muốn định nghĩa phong cách. Bạn có thể áp dụng các selector cho các trường hợp sau:
* Tất cả những phần tử được định dạng theo một dạng cụ thể nào đó, ví dụ phần tử tiêu đề h2.
* Thuộc tính id, class của phần tử.
* Các phần tử có mối liên quan với các phần tử khác trong hệ thống cây phân cấp tài liệu.
* Khai báo (Declaration): Khối khai báo có thể chứa một hoặc nhiều khai báo và chúng được phân tách với nhau bằng dấu chấm phẩy. Mỗi khai báo lại bao gồm tên & giá trị đặc tính CSS, dược phân tách với nhau bằng dấu phẩy. Quy tắc khai báo CSS là chúng luôn phải kết thúc bằng dấu chấm phẩy, và khối khai báo phải nằm trong các dấu ngoặc móc.
* Thuộc tính (Properties): Thuộc tính là các cách thức mà bạn có thể tạo kiểu cho một phần tử HTML. Vì vậy, với CSS, bạn chỉ cần lựa chọn thuộc tính mà bạn muốn tác động nhất trong bộ quy tắc bạn đã tạo ra.
* Giá trị thuộc tính: Được nằm ở bên phải của thuộc tính. Việc lựa chọn một thuộc tính trong số đó phụ thuộc vào số lần xuất hiện của thuộc tính.

## ****Ưu điểm của ngôn ngữ CSS là gì?****

Ngôn ngữ CSS có một số ưu điểm như sau:

* Tăng tốc độ tải trang: CSS cho phép bạn sử dụng ít đoạn mã vì vậy tốc độ tải trang sẽ được cải thiện đáng kể. Ngoài ra, bạn còn có thể sử dụng một quy tắc CSS và áp dụng nó cho tất cả các lần xuất hiện của một thẻ nhất định trong tài liệu HTML.
* Cải thiện trải nghiệm người dùng: CSS không chỉ làm cho các trang web dễ nhìn hơn, nó còn giúp các website có định dạng thân thiện với người dùng. Khi các nút và văn bản ở vị trí hợp lý và được sắp đặt tốt, trải nghiệm người dùng sẽ được cải thiện.
* Thời gian phát triển nhanh: Với CSS, bạn có thể áp dụng các quy tắc và kiểu định dạng cụ thể cho nhiều trang bằng một chuỗi mã. Một biểu định kiểu xếp tầng có thể được sao chép trên một số trang web. Ví dụ: nếu bạn có các trang sản phẩm tất cả phải có cùng định dạng, giao diện, thì việc viết quy tắc CSS cho một trang sẽ đủ cho tất cả các trang cùng loại.
* Thay đổi định dạng dễ dàng: Nếu bạn cần thay đổi định dạng của một nhóm trang cụ thể, bạn có thể dễ dàng thực hiện việc này với CSS mà không cần phải sửa từng trang riêng lẻ. Chỉ cần chỉnh sửa biểu định kiểu CSS tương ứng và bạn sẽ thấy các thay đổi được áp dụng cho tất cả các trang đang sử dụng biểu định kiểu đó.
* Khả năng tương thích trên các thiết bị: [Thiết kế web](https://glints.com/vn/blog/cach-tu-thiet-ke-website-chuyen-nghiep/) đáp ứng là một vấn đề cần được chú trọng. Trong thời đại ngày nay, các trang web phải hiển thị đầy đủ và có thể điều hướng dễ dàng trên tất cả các thiết bị. Cho dù thiết bị di động hay máy tính bảng, máy tính để bàn hay thậm chí là TV thông minh, CSS kết hợp với HTML để tạo ra thiết kế đáp ứng.

## ****CSS thực sự hoạt động như thế nào?****

Khi trình duyệt hiển thị một tài liệu, nó phải kết hợp nội dung của tài liệu với kiểu cách mà nó sẽ xuất hiện. Nó xử lý tài liệu theo một số giai đoạn mà Glints sẽ liệt kê bên dưới. Hãy nhớ rằng đây là một phiên bản rất đơn giản của những gì xảy ra khi một trình duyệt tải một trang web và các trình duyệt khác nhau sẽ xử lý quy trình theo những cách khác nhau.

* Bước 1: Trình duyệt tải HTML (ví dụ: nhận nó từ mạng).
* Bước 2: Trình duyệt chuyển đổi HTML thành DOM (Document Object Model – Mô hình đối tượng tài liệu). DOM đại diện cho tài liệu trong bộ nhớ của máy tính.
* Bước 3: Trình duyệt tìm nạp hầu hết các tài nguyên được liên kết với tài liệu HTML, chẳng hạn như hình ảnh nhúng, video và thậm chí cả CSS được liên kết. Sau đó, JavaScript được xử lý trong quá trình này.
* Bước 4: Trình duyệt phân tích cú pháp CSS đã tìm nạp và sắp xếp các quy tắc khác nhau theo loại bộ chọn của chúng thành các “nhóm” khác nhau. Ví dụ: phần tử, lớp, ID, v.v. Dựa trên các bộ chọn mà nó tìm thấy, nó sẽ tìm ra các quy tắc nên được áp dụng cho các nút nào trong DOM và đính kèm kiểu cho chúng theo yêu cầu (bước trung gian này được gọi là cây kết xuất).
* Bước 5: Cây kết xuất được đặt trong cấu trúc mà nó sẽ xuất hiện sau khi các quy tắc đã được áp dụng cho nó.
* Bước 6: Hình ảnh hiển thị trực quan của trang được đưa ra màn hình (giai đoạn này được gọi là painting).

2.3. Javascript

2.3.1 JavaScript là gì?

JavaScript là ngôn ngữ lập trình được nhà phát triển sử dụng để tạo trang web tương tác. Từ làm mới bảng tin trên trang mạng xã hội đến hiển thị hình ảnh động và bản đồ tương tác, các chức năng của JavaScript có thể cải thiện trải nghiệm người dùng của trang web. Là ngôn ngữ kịch bản phía máy khách, JavaScript là một trong những công nghệ cốt lõi của World Wide Web. Ví dụ: khi duyệt internet, bất cứ khi nào bạn thấy quảng cáo quay vòng dạng hình ảnh, menu thả xuống nhấp để hiển thị hoặc màu sắc phần tử thay đổi động trên trang web cũng chính là lúc bạn thấy các hiệu ứng của JavaScript.

2.3.2 JavaScript dùng để làm gì?

Trước đây, các trang web có dạng tĩnh, tương tự như các trang trong một cuốn sách. Một trang tĩnh chủ yếu hiển thị thông tin theo một bố cục cố định và không làm được mọi thứ mà chúng ta mong đợi như ở một trang web hiện đại. JavaScript dần được biết đến như một công nghệ phía trình duyệt để làm cho các ứng dụng web linh hoạt hơn. Sử dụng JavaScript, các trình duyệt có thể phản hồi tương tác của người dùng và thay đổi bố cục của nội dung trên trang web.

Khi ngôn ngữ này phát triển hoàn thiện, các nhà phát triển JavaScript đã thiết lập các thư viện, khung và cách thức lập trình cũng như bắt đầu sử dụng ngôn ngữ này bên ngoài trình duyệt web. Ngày nay, bạn có thể sử dụng JavaScript để thực hiện hoạt động phát triển cả ở phía máy khách và máy chủ. Dưới đây là một số trường hợp sử dụng phổ biến:

Trước đây, các trang web có dạng tĩnh, tương tự như các trang trong một cuốn sách. Một trang tĩnh chủ yếu hiển thị thông tin theo một bố cục cố định và không làm được mọi thứ mà chúng ta mong đợi như ở một trang web hiện đại. JavaScript dần được biết đến như một công nghệ phía trình duyệt để làm cho các ứng dụng web linh hoạt hơn. Sử dụng JavaScript, các trình duyệt có thể phản hồi tương tác của người dùng và thay đổi bố cục của nội dung trên trang web.

Khi ngôn ngữ này phát triển hoàn thiện, các nhà phát triển JavaScript đã thiết lập các thư viện, khung và cách thức lập trình cũng như bắt đầu sử dụng ngôn ngữ này bên ngoài trình duyệt web. Ngày nay, bạn có thể sử dụng JavaScript để thực hiện hoạt động phát triển cả ở phía máy khách và máy chủ. Dưới đây là một số trường hợp sử dụng phổ biến

2.3.3 JavaScript hoạt động như thế nào?

Tất cả các ngôn ngữ lập trình đều hoạt động bằng cách dịch cú pháp giống tiếng Anh thành mã máy, hệ điều hành sau đó sẽ chạy mã này. JavaScript được phân loại khái quát là một ngôn ngữ viết tập lệnh hoặc một ngôn ngữ diễn giải. Mã JavaScript được diễn giải, tức là được công cụ JavaScript dịch trực tiếp sang mã ngôn ngữ máy cơ bản. Với các ngôn ngữ lập trình khác, trình biên dịch sẽ biên dịch toàn bộ mã thành mã máy trong một bước riêng. Như vậy, tất cả các ngôn ngữ viết tập lệnh đều là ngôn ngữ lập trình, nhưng không phải tất cả các ngôn ngữ lập trình đều là ngôn ngữ viết tập lệnh.

CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ WEBSITE

3.1 Bài toán mô tả

Website quản lý cửa hàng bán điện thoại là một nền tảng trực tuyến được thiết kế để hỗ trợ quản lý và bán hàng trong môi trường kinh doanh điện thoại di động. Với mục đích tối ưu hóa trải nghiệm của cả khách hàng và người quản trị, website này cung cấp một loạt các chức năng và tính năng đa dạng.

Trang chủ của website giới thiệu tổng quan về cửa hàng, bao gồm các sản phẩm nổi bật và thông tin về các chương trình khuyến mãi hoặc sự kiện đặc biệt. Khách hàng có thể dễ dàng tìm kiếm và truy cập vào danh sách sản phẩm thông qua giao diện thân thiện và dễ sử dụng.

Trang danh sách sản phẩm cho phép người dùng duyệt qua các danh mục sản phẩm, sắp xếp theo giá cả, thương hiệu, hoặc các tiêu chí khác để tìm kiếm sản phẩm phù hợp nhất. Mỗi sản phẩm được hiển thị với hình ảnh, giá cả, và thông tin cơ bản, cho phép khách hàng xem thông tin chi tiết trước khi quyết định mua hàng.

Trang chi tiết sản phẩm cung cấp thông tin chi tiết và đầy đủ về sản phẩm, bao gồm mô tả, thông số kỹ thuật, đánh giá từ người dùng, và các tùy chọn mua hàng khác như màu sắc, dung lượng, v.v. Người dùng cũng có thể thêm sản phẩm vào giỏ hàng từ trang này.

Giỏ hàng là nơi tổng hợp các sản phẩm mà người dùng đã chọn, cho phép họ kiểm tra và chỉnh sửa số lượng sản phẩm trước khi tiến hành thanh toán. Quá trình thanh toán được thực hiện thông qua cổng thanh toán an toàn và tiện lợi, và người dùng có thể cập nhật thông tin giao hàng và thanh toán trên trang thanh toán.

Đối với người quản trị, website cung cấp giao diện quản lý đơn giản và hiệu quả. Họ có thể thêm, sửa, xóa sản phẩm và quản lý danh sách đơn hàng một cách dễ dàng. Hệ thống cũng cung cấp các báo cáo và thống kê về doanh số bán hàng, tồn kho, và hoạt động của khách hàng, giúp người quản trị ra quyết định kinh doanh hiệu quả.

3.2 Phân tích thiết kệ hệ thống

3.2.1 Sơ đồ phân cấp chức năng

A diagram of a company

Description automatically generated

HÌnh 3. 1 Hình ảnh sơ đồ phân cấp chức năng

3.2.2 Sơ đồ usecase

**A diagram of a company

Description automatically generated**

HÌnh 3. 2 Hình ảnh sơ đồ usecase hệ thống

CHƯƠNG 4: XÂY DỰNG WEBSITE BÁN ĐIỆN

4.1 Giao diện người dùng

Giao diện đăng ký tài khoản người dùng

**A screenshot of a computer

Description automatically generated**

Hình 4. 1 Giao diện đăng ký

Giao diện đăng nhập hệ thống website

**A screenshot of a computer

Description automatically generated**

Hình 4. 2 Đăng nhập hệ thống

Giao diện trang chủ

**A screenshot of a web page

Description automatically generated**

Hình 4. 3 Trang chủ website

HÌnh ảnh sản phẩm nổi bật nhất

**A screenshot of a computer

Description automatically generated**

Hình 4. 4 Hình ảnh sản phẩm nổi bật trên website

Giao diện sản phẩm trả góp

**A screenshot of a website

Description automatically generated**

Hình 4. 5 Hình ảnh giao diện trả góp

Giao diện phần giá rẻ cho mọi nhà

**A screenshot of a computer

Description automatically generated**

Hình 4. 6 Hình ảnh trang giao diện phần giá rẻ cho mọi nhà

Trang chi tiết sản phẩm hiển thị tất cả cấu hình chi tiết về sản phẩm và ưu đãi khi mua hàng.

**A cell phone on a website

Description automatically generated**

Hình 4. 7 Hình ảnh giao diện chi tiết sản phẩm

Trang tin tức

**A screenshot of a computer

Description automatically generated**

Hình 4. 8 Hình ảnh giao diện tin tức

Tuyển dụng

**A screenshot of a computer

Description automatically generated**

Hình 4. 9 Hình ảnh giao diện trang tuyển dụng

Giao diện giới thiệu

**A screenshot of a computer

Description automatically generated**

Hình 4. 10 Hình ảnh giao diện giới thiệu

Bảo hành

**A screenshot of a computer

Description automatically generated**

Hình 4. 11 Giao diện trang bảo hành

Liên hệ

**A screenshot of a computer

Description automatically generated**

Hình 4. 12 Giao diện trang liên hệ

**A screenshot of a computer

Description automatically generated**

Hình 4. 13 Giao diện liên hệ phần thông tin

Trang thông tin cá nhân người dùng, ở đây người dùng có thể cập nhật thông tin cá nhân của mình

**A screenshot of a website

Description automatically generated**

Hình 4. 14 Hình ảnh thông tin cá nhân

Phần giao diện giỏ hàng

**A screenshot of a computer

Description automatically generated**

Hình 4. 15 Hình ảnh giao diện giỏ hàng

Theo dõi đơn hàng, ở đây người dùng có thể thấy được đơn hàng mình đã đặt

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình 4. 16 Hình ảnh đơn hàng

4.2 Giao diện Admin

Trang giao diện thống kê, trang này cho phép admin thấy được sản phẩm đã bán ra và doanh thu của sản phẩm thu về

**A screenshot of a computer

Description automatically generated**

Hình 4. 17 Hình ảnh giao diện thống kê

Quản lý sản phẩm, cho phép người quản thêm thêm sửa xóa sản phẩm

**A screenshot of a computer

Description automatically generated**

Hình 4. 18 Hình ảnh giao diện quản lý sản phẩm

Trang chi tiết chỉnh sửa sản phẩm

**A screenshot of a phone

Description automatically generated**

Hình 4. 19 Giao diện chi tiết chỉnh sửa sản phẩm

Giao diện đơn hàng, cho phép người quản lý duyệt và xóa đơn hàng

**A screenshot of a computer

Description automatically generated**

Hình 4. 20 Hình ảnh đơn hàng

Giao diện quản lý khách hàng

**A screenshot of a computer

Description automatically generated**

Hình 4. 21 Giao diện quản lý khách hàng

CHƯƠNG 4: KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN

5.1 Kết luận

5.1.1. Những tính năng đã làm được

* Đăng nhập, đăng kí tài khoản
* Trang chủ, tìm kiếm, lọc sản phẩm
* Trang tuyển dụng
* Trang liên hệ
* Trang tin tức, bảo hành, giới thiệu
* Thêm giỏ hàng, cập nhật, xóa giỏ hàng
* Thanh toán giỏ hàng
* Theo dõi đơn hàng
* Trang admin quản lý sản phẩm, thống kê sản phẩm và doanh thu, quản lý tài khoản người dùng, quản lý đơn hàng.

5.1.2. Những tính năng chưa làm được

* Thanh toán trực tuyến
* Tối ưu hóa trang web cho tốc độ tải trang
* Tính năng đa ngôn ngữ.
* Tích hợp phản hồi khách hàng.
* Tích hợp chat trực tuyến

5.2. Đánh giá

5.2.1. Thuận lợi và khó khăn

* Thuận lợi: nhận được sự hướng dẫn và góp ý tận tình của thầy, có nhiều thông tin trên mạng giúp cho quá trình tìm hiểu.
* Khó khăn: thời gian hạn chế do phải thực hiện một vài đề tài khác, còn nhiều sai sót cần chỉnh sửa trong đề tài.

5.2.2. Hướng phát triển

Trong tương lai, em dự tính chỉnh sửa đề tài như sau:

* Chỉnh giao diện cho bắt mắt hơn.
* Bổ sung thêm các tính năng cần thiết phù hợp với yêu cầu sử dụng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Colorlib. (2021). Sufee Admin Dashboard. Truy cập từ <https://colorlib.com/polygon/sufee/>

[2] W3Schools. (2023). W3Schools Online Web Tutorials. Truy cập từ <https://www.w3schools.com/>

[3] Trung Tâm Đào Tạo Công Nghệ Khoa Phạm. (2020, ngày 10 tháng 5). Hướng dẫn lập trình Python căn bản [Video]. Truy cập từ <https://www.youtube.com/watch?v=CasgqSBvOMY>